TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HS-ST
Ngày: 19 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Dương Viết Hải.

Thẩm phán: Ông Võ Bá Lưu

- *Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Trương Xuân Mâu, ông Mai Văn Ngọc và bà Hoàng Thị Thoan.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Xuân Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà:* Bà Lê Thị Bé - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại điểm cầu Trung tâm phòng xét xử hình sự và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa trực tuY xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số 19/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 301/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, đối với:

Bị cáo: Lê Văn L, sinh ngày 14/5/1972, tại Quảng Bình; nguyên quán: Xuân Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình; nơi thường trú và chổ ở: TDP B, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 7/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Thanh Quang (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đòn (đã chết); có vợ Võ Thị Y, sinh năm: 1975; cư trú tại: TDP B, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình và 3 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không. Quá trình nhân thân: Năm 1993 và 1995 bị Công an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng". Tại bản án số 03/HSST/1996 ngày 23/01/1996, bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng". Tại bản án số 57/HSST/1996 ngày 30/9/1996, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 03 năm tù về tội "Vi phạm các quy định về an toàn giao thông vận tải" và tổng hợp hình phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án tại bản án số 03/HSST/1996 ngày 23/01/1996. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 04 năm tù. Tại bản án số 471/2002/HSPT ngày 10/7/2002, bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tại bản án số 94/HSPT/2013 ngày 11/9/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 29/4/2019, chấp hành

xong hình phạt trở về địa phương sinh sống. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn L:

Ông Trần Văn Đ - Luật sư Trung tâm tư vấn pháp luật, Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Võ Thị Y, sinh năm 1975; cư trú tại: TDP B, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 15 phút ngày 20/12/2022, tại nhà của Lê Văn L ở Tổ dân phố Bình Minh, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện Q, phối hợp với Công an thị trấn Q bắt quả tang Lê Văn L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình bắt quả tang, lực lượng chức năng đã phát hiện, thu giữ tại phòng ngủ của vợ chồng L 01 hộp kim loại bên trong chứa hộp nhựa đựng 75 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng và 01 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu xanh; 01 mảnh nilon bên trong chứa 19 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng và 04 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu xanh; 01 hộp nhựa cuốn băng dính màu đen bên trong có 01 mảnh nilon chứa chất bột màu trắng. Lê Văn L khai nhận toàn bộ số viên nén dạng thuốc tân dược là ma túy loại hồng phiến, chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine được L cất giấu để sử dụng. Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 20/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 02/LKX-CSĐT đối với chỗ ở của Lê Văn L, tại tổ dân phố B, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, thu giữ tổng cộng 394 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng và 04 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu xanh chứa trong túi ni lon màu xanh, đựng trong cốc nhựa màu vàng; 01 hộp giấy có nắp bằng kim loại, bên trong có nhiều mảnh nilon chứa chất bột màu trắng. Lê Văn L khai nhận đó là ma túy hồng phiến và ma túy Heroine, L cất giấu để sử dụng.

Về nguồn gốc số ma túy hồng phiến và ma túy Heroine, L khai nhận: vào ngày 15/12/2022, khi đến Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Bình để uống Methadone, L gặp một người đàn ông lạ mặt. Qua chuyện trò, biết người đàn ông đó có bán ma túy, L hỏi mua 30.000.000 đồng hồng phiến và Heroine. Người đàn ông nói còn hơn 02 gói ma túy hồng phiến (khoảng hơn 400 viên) và 02 cây ma túy Heroine và đồng ý bán cho L với giá 30.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận xong, người đàn ông hẹn L vào 19 giờ tối cùng ngày đến gần khu vực cây xăng trên đường tránh thành phố Đồng Hới, đoạn giáp ranh giữa huyện Q và thành phố Đồng Hới để thực hiện việc mua bán. Sau khi mua được ma túy, L đưa về nhà cất dấu ở phòng bếp, rồi lấy ra một ít ma túy Heroine và hơn 100 viên ma túy hồng phiến giấu trong phòng ngủ của mình để sử dụng. L đã sử dụng hết khoảng 10

viên ma túy hồng phiến và một ít ma túy Heroine (không xác định được khối lượng cụ thể). Đến ngày 20/12/2022, L bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang.

Ngày 27/12/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đã tiến hành giám định và kết luận: 94 viên nén hình tròn, dạng thuốc tân dược màu hồng (thu giữ trong quá trình bắt người phạm tội quả tang) là ma túy loại Methamphetamine khối lượng 9,472 gam; 394 viên nén hình tròn, dạng thuốc tân dược màu hồng (thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của L) là ma túy loại Methamphetamine khối lượng 38,651 gam. Chất bột màu trắng (thu giữ trong quá trình bắt người phạm tội quả tang) là ma túy loại Heroine khối lượng 1,697 gam. Chất bột màu trắng (thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của L) là ma túy loại Heroine khối lượng 53,579 gam. 05 viên nén hình tròn, màu xanh (thu giữ trong quá trình bắt người phạm tội quả tang) không phải là chất ma túy, khối lượng 0,472 gam. 04 viên nén hình tròn, màu xanh (thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của L) không phải là chất ma túy, khối lượng 0,34 gam.

Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 247, Danh mục II; Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 09, Danh mục IA, Nghị định số 57/2022/NĐ - CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ 488 viên nén hình tròn, dạng thuốc tân dược màu hồng, có tổng khối lượng 48,123 gam; 09 viên nén hình tròn, màu xanh có khối lượng 0,812. Tất cả được đựng trong mảnh ni lông, hộp nhựa và cốc nhựa màu vàng; chất bột màu trắng chứa trong mảnh ni lông đựng trong hộp nhựa, quấn băng keo màu đen và trong hộp giấy có nắp kim loại, có tổng khối lượng 55,276 gam (sau khi giám đã được đóng gói, niêm phong bằng phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung "28/KL-KTHS", có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt); 01 hộp bằng kim loại kích thước 27x27(cm); 01chai nhựa tự chế, ở giữa có 01 lỗ tròn và 01 ống hút bằng gỗ; 01 bật lửa màu trắng; 41 bơm kim tiêm; 80 ống thủy tinh hiệu NOVOCAIN 3%, bên trong chứa chất lỏng trong suốt; 01 hộp giấy có nắp bằng kim loại; 01 cốc nhựa màu vàng; 70.000.000 đồng Ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A23, số IMEI (khe 1): 353220823056764, số IMEI (khe 2): 353319903056767, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Về xử L vật chứng: Qua điều tra, xác minh, xác định số tiền 70.000.000 đồng tạm giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chổ ở của L là của chị Võ Thị Y (vợ của Lê Văn L) vay của Ngân hàng chính sách xã hội vào ngày 16/3/2022, với mục đích để kinh doanh, do chưa cần sử dụng nên chị Y cất tại phòng ngủ của vợ chồng. Việc Lê Văn L mua ma túy về cất dấu chị Y không biết và không tham gia. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho chị Võ Thị Y số tiền trên.

Liên quan trong vụ án còn có các đối tượng gồm: Người đàn ông bán ma túy cho Lê Văn L vào ngày 15/12/2022. L khai không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ, số điện thoại cụ thể. L mới gặp người đó một lần vào ngày 15/12/2022, nên không đủ cơ sở để điều tra xác minh làm rõ.

Chị Võ Thị Y (vợ bị cáo Lê Văn L). Quá trình điều tra xác định, chị Y không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lê Văn L, nên không phạm tội.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKS-P1 ngày 20/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, truy tố bị cáo Lê Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm h khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 16 đến 17 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam; Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo; Về xử L vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy số ma tuý hoàn trả sau khi giám định còn lại và một số vật chứng còn lại không còn sử dụng được và không có giá trị sử dụng. Trả lại cho bị cáo Lê Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A23, số IMEI (khe 1): 353220823056764, số IMEI (khe 2): 353319903056767, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong do không liên quan vào việc phạm tội.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Văn L trình bày lời bào chữa: nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điểm, khoản và Điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị HĐXX xem xét vợ bị cáo không có công ăn việc làm, con còn nhỏ, nên hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo có mẹ vợ là người được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51BLHS, xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ hơn Kiểm sát viên đề nghị, để bị cáo có điều kiện tự giác cải tạo, giáo dục tốt, sớm hòa nhập cộng đồng.

Bị cáo nhất trí với toàn bộ nội dung bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, quan điểm bào chữa của người bào chữa. Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để có điều kiện sớm hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn L khai nhận. Bị cáo là người nghiện ma túy và đang uống Methadone để điều trị cai nghiện tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Bình, nên ngày 15/12/2022, bị cáo đến Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Bình để uống Methadone thì gặp một người đàn ông lạ mặt. Qua chuyện trò, biết người đàn ông có bán ma túy, nên bị cáo hỏi mua 30.000.000 đồng hồng phiến và Heroine. Người đàn ông nói còn hơn 02 gói ma túy hồng phiến (khoảng hơn 400 viên) và 02 cây ma túy Heroine và đồng ý bán cho bị cáo với giá 30.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận xong, người đàn ông hẹn bị cáo vào 19 giờ cùng ngày đến khu vực gần cây xăng trên đường tránh thành phố Đồng Hới, đoạn giáp ranh giữa huyện Q và thành phố Đồng Hới để giao dịch. Đến 19 giờ cùng ngày bị cáo và người đàn ông đến điểm hẹn để thực hiện việc mua bán ma túy. Sau khi mua được ma túy, bị cáo đưa về nhà rồi lấy ra một ít ma túy Heroine và hơn 100 viên ma túy hồng phiến cất dấu trong phòng ngủ của bị cáo để sử dụng (bị cáo đã sử dụng hết khoảng 10 viên ma túy hồng phiến và một ít ma túy Heroine, không xác định được khối lượng cụ thể), số ma túy còn lại bị cáo cất dấu ở phòng bếp. Đến lúc 13 giờ 15 phút ngày 20/12/2022, thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện Q, phối hợp với Công an thị trấn Q bắt quả tang và khám xét chổ ở của bị cáo. Quá trình bắt quả tang và khám xét chổ ở của bị cáo, cơ quan Cảnh sát Điều tra thu giữ 488 viên ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 48,123g và nhiều túi ma túy loại Heroine, có tổng khối lượng là 55,276gam. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, về thời gian, không gian, địa điểm và hiện trường nơi xảy ra vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của bị cáo, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Lê Văn L, đã có hành vi tàng trữ một khối lượng lớn hai chất ma tuý, có tổng khối lượng là 103,399g ma túy (trong đó, ma túy loại Methamphetamine là 48,123gam và ma túy loại Heroine là 55,276gam), với mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự, đúng như tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, lời bào chữa của Luật sư và lời khai nhận tội của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả khi thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên nhận thức và biết được các chất ma túy Methamphetamine và Heroine là loại gây nghiện nguy hiểm, là mặt hàng được Nhà nước độc quyền quản L, nên mọi hành vi mua bán, tàng trử, sử dụng trái với quy định của pháp luật đều bị pháp luật nghiêm cấm và bị coi là tội phạm, nhưng do nghiện ma túy mà bị cáo đã cố ý cất giữ một khối lượng lớn các chất ma túy Methamphetamine và Heroine, với mục đích để phục vụ nhu cầu của bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản L của Nhà nước về chất ma túy. Ngoài ra, còn đe doạ nghiêm trọng đến sức khỏe của bản thân và kinh tế của gia đình, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự trị an xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần có một

hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để nhằm đấu tranh, ngăn chặn tệ nạn ma tuý và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ vợ là người có công với cách mạng, nên cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng đã bị Tòa án xét xử phạt tù nhiều lần, về nhiều hành vi phạm tội, có nhiều thời gian chấp hành hình phạt trong trại giam, nên thuộc nhân thân xấu.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội thấy: bị cáo có nhân thân xấu, có nhiều thời gian chấp hành hình phạt tù trong trại giam, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, mà do nghiện ma túy nên đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ một khối lượng lớn hai chất ma tuý Methamphetamine và Heroine, có tổng khối lượng là 103,399g để sử dụng cho bản thân, thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật, khó cải tạo giáo dục, nên cần chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, áp dụng Điều 38 BLHS để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm trừng trị bị cáo, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, nên cần chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử L vật chứng: Xét số ma tuý hoàn trả sau khi giám định là chất cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy. Còn 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A23, số IMEI (khe 1): 353220823056764, số IMEI (khe 2): 353319903056767 là của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo. Đối với vật chứng còn lại bị thu giữ trong quá trình điều tra không sử dụng được và không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên và quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Số tiền 70.000.000 đồng tạm giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp là của chị Võ Thị Y (Vợ của Lê Văn L) vay của Ngân hàng chính sách xã hội vào ngày 16/3/2022, với mục đích để kinh doanh, do chưa cần sử dụng nên chị Y cất tại phòng ngủ của vợ chồng. Việc Lê Văn L mua ma túy về cất dấu chị Y không biết và không tham gia. Ngày 04/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình ra Quyết định xử L vật chứng số 14/QĐ-PC04, trả lại cho chủ sở hữu chị Võ Thị Y là có căn cứ, đúng pháp luật, chị Y đã nhận lại đầy đủ và không ai có ý kiến yêu cầu gì, nên không xem xét.

[8] Liên quan trong vụ án còn có các đối tượng gồm: Người đàn ông bán ma túy cho Lê Văn L vào ngày 15/12/2022. L khai không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ, số điện thoại cụ thể. L mới gặp người đó một lần vào ngày 15/12/2022, nên không đủ cơ sở để điều tra xác minh làm rõ.

Chị Võ Thị Y (vợ bị cáo Lê Văn L). Quá trình điều tra xác định, chị Y không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lê Văn L, nên không phạm tội.

[9] Về án phí: bị cáo Lê Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Lê Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn L 16 *(Mười sáu)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/12/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Văn L với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án, theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

2. Về hình phạt bổ sung: không xử phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn L.

3. Về xử L vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung "28/KL-KTHS", niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia niên phong và hình dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt; 01 hộp bằng kim loại kích thước 27x27(cm); 01chai nhựa tự chế, ở giữa có 01 lỗ tròn và 01 ống hút bằng gỗ; 01 bật lửa màu trắng; 41 bơm kim tiêm; 80 ống thủy tinh hiệu NOVOCAIN 3%, bên trong chứa chất lỏng trong suốt; 01 hộp giấy có nắp bằng kim loại và 01 cốc nhựa màu vàng.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A23, số IMEI (khe 1): 353220823056764, số IMEI (khe 2): 353319903056767, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 21/4/2023 giữa cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình với Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình)

4. Về án phí: Xử buộc bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Theo khoản 1 Điều 262 BLTTHS;
- Phòng HSNVCS CAQB(PV06);
- Cục THA DS tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB:
- Vụ GĐKT 1 TAND TC (khi án sơ thẩm có HL);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn Tòa HS, VP TAQB.

Dương Viết Hải